

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HSST
Ngày: 24/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vi Nhật Hoàng

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Quang Thành;

Bà Huỳnh Thị Thanh Nga.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Quý Võ - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa
tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Bá Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2023/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXX-ST ngày 24 tháng 10 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/HSST-QĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1/ Lê Văn L (tên gọi khác: T) - sinh năm 1993 tại huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Lê Văn D - sinh năm: 1959 và bà Trần Thị B - sinh năm: 1960; vợ: Ngô Thị Mỹ H - sinh năm: 1991 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Lê Văn N (tên gọi khác: D1)- sinh năm: 1992 tại huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Lê Thanh Đ - sinh năm: 1954 và bà Nguyễn

Thị T1 – sinh năm: 1956; vợ: Đỗ H1 - sinh năm: 1994 (chưa đăng ký kết hôn); có 01 con sinh năm 2013; tiền án: không;

tiền sự: Tại quyết định số 45/QĐ-TA ngày 11/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong thời hạn ngày 01/9/2021.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 32/2016/HSST ngày 20/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 04 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/3/2019, đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 11/7/2017.

- Ngày 28/8/2023 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V khởi tố bị can về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị can không bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án này, hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh K.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 07/4/2023, Lê Văn L điều khiển xe mô tô biển số 79V1-243.51 của mình chạy đến nhà Lê Văn N ở xã Đ chơi. Do cùng là bạn nghiện với nhau nên L rủ N góp tiền để mua ma túy sử dụng, N đồng ý và mỗi người góp 350.000 đồng được 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng). Sau đó N điều khiển xe 79V1-243.51 chở L chạy vào thị trấn V tìm mua ma túy. Trên đường đi N và L có ghé vào 01 tiệm thuốc tây không rõ bảng hiệu mua 02 ống bơm kim tiêm và 01 lọ nước cất loại 05ml và cất vào người Niên. Đến khoảng gần 15 giờ 00 phút cùng ngày N chở L đi đến chân cầu vượt thị trấn V thì gặp một thanh niên không rõ tên đang đứng ở chân cầu vượt. Niên dừng xe lại còn L xuống xe đi bộ đến gặp người thanh niên này và mua 01 túi heroine với giá 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) và cất giữ vào người. Sau đó, N điều khiển xe chở L đến khu đất trống thuộc Thôn T, xã V, tỉnh Khánh Hòa sử dụng ma túy. L lấy túi ma túy vừa mua đưa cho N, N cầm lấy và bỏ xuống bãi đất trống. Niên lấy 02 bơm kim tiêm và nước cất đã mua từ trước ra đưa cho L 01 bơm kim tiêm. Cả hai chuẩn bị pha chế thì bị Công an xã V phát hiện và lập biên bản sự việc; thu giữ của các đối tượng 01 túi nilon khóa khóa mép màu trắng kích thước (4,2x7)cm bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy và được niêm phong vào phong bì ký hiệu A. Ngoài ra còn thu giữ các vật chứng khác có liên quan.

Tại Kết luận giám định số 188/2023/KL-KTHS ngày 28/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh K kết luận:

Chất bột nén màu trắng trong mẫu ký hiệu A gửi đi giám định có khối lượng 0,4291g (không phẩy bốn hai chín một gam) là ma túy, loại heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

** Về vật chứng vụ án:*

- 01 (một) túi nilon màu trắng khóa khóa miệng kích thước (4,2x7)cm bên trong chứa 0,4291 gam heroine (tất cả đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

- 02 (hai) ống bơm kim tiêm màu trắng có nắp đậy màu cam dài 10,5cm đường kính thân 0,7cm.

- 01 chai nước cất màu trắng loại 5ml, kích thước (5,5x1,5)cm.

- 01 (một) xe mô tô biển số 79V1-243.51 nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu xanh bạc (thu của bị cáo Lê Văn L).

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 06 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Lê Văn L, bị cáo Lê Văn N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Lê Văn L, Lê Văn N đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Văn L, Lê Văn N theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên phạt:

+ Bị cáo Lê Văn L từ 01 (một) năm 06 tháng đến 02 (hai) năm tù.

+ Bị cáo Lê Văn N từ 01 (một) năm 06 tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) ống bơm kim tiêm màu trắng có nắp đậy màu cam dài 10,5cm đường kính thân 0,7cm; 01 chai nước cất màu trắng loại 5ml, kích thước (5,5x1,5)cm là dụng cụ các bị cáo chuẩn bị để sử dụng ma túy.

+ Trả cho bị cáo Lê Văn L 01 (một) xe mô tô biển số 79V1-243.51 nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu xanh bạc, đăng ký chủ xe là Lê Văn L.

Về án phí: Bị cáo Lê Văn L và bị cáo Lê Văn N, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn L, Lê Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với Biên bản sự việc ngày 07/4/2023; vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 07/4/2023 tại thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; Lê văn L1 và Lê văn N1 đã có hành vi tàng trữ 0,4291g (không phẩy bốn hai chín một gam) ma túy heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

Vì vậy với hành vi này, các bị cáo Lê văn L1, Lê văn N1 đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Lê văn L1, bị cáo Lê văn N1 theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, các bị cáo không bị oan sai.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Hành vi của các bị cáo Lê văn L1, Lê văn N1 là nguy hiểm và nghiêm trọng cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; Heroine là chất ma túy rất độc hại đối với con người; nó vừa là một trong các nguyên nhân gây ra những căn bệnh chết người, vừa là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm cho đời sống xã hội. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bản thân lại nghiện ma túy, các bị cáo ý thức rõ tác hại của ma túy (cụ thể là H2), nhưng vẫn cố ý tàng trữ trái phép 0,4291g (không phải bốn hai chín một gam) ma túy heroine với mục đích sử dụng cho bản thân;

[3.2] Trong vụ án này, bị cáo L1 là người khởi xướng, rủ rê cũng như cung cấp phương tiện để bị cáo N1 chở đi mua ma túy và dụng cụ để cùng sử dụng. Do đó, cần xử lý nghiêm, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung, hình phạt tương xứng với hành vi, nhân thân của bị cáo.

[3.3] Bị cáo N1 sau khi được bị cáo L1 rủ góp tiền mua ma túy để cùng sử dụng đã đồng ý, đóng góp tiền, cùng bị cáo L1 đi mua ma túy, dụng cụ để cùng sử dụng, bị cáo cũng là người trực tiếp vào mua ma túy; bản thân bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và có nhân thân xấu; đã bị các cơ quan chức năng xử lý nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để sửa chữa mà lại tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Do đó, cũng cần xử lý nghiêm, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung, hình phạt cũng phải tương xứng với hành vi, nhân thân của bị cáo.

[3.4] Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3.5] Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định lại không có tài sản riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử xét

thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản truy tố, mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với người thanh niên không rõ tên đã bán ma túy cho các bị cáo L1, N1 do chưa xác định nhân thân, lai lịch nên chưa có cơ sở xử lý.

[7] Đối với việc Lê Văn L, Lê Văn N khai trước ngày bị phát hiện, L và N có sử dụng ma túy nhưng không nhớ thời gian, địa điểm sử dụng, cũng không bị cơ quan chức năng phát hiện, xử lý. Do đó không đủ căn cứ để xử lý hành chính đối với L và N.

[8] Về vật chứng vụ án:

- Khối lượng 0,4291 gam heroine đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 02 (hai) ống bơm kim tiêm màu trắng có nắp đậy màu cam dài 10,5cm đường kính thân 0,7cm và 01 (một) chai nước cất màu trắng loại 5ml, kích thước (5,5x1,5)cm; đây là công cụ, phương tiện phạm tội của các bị cáo và hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô biển số 79V1-243.51 nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu xanh bạc là tài sản của bị cáo L, bị cáo L dùng để chở N đi mua ma túy sử dụng vào ngày 07/4/2023; tuy nhiên khi bị phát hiện bị cáo không tàng trữ ma túy trên xe nên không phải là phương tiện phạm tội, cần trả lại cho bị cáo L.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Văn L và bị cáo Lê Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 293, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu lệ phí, án phí Tòa án đối với bị cáo Lê Văn L và bị cáo Lê Văn N;

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Về vật chứng vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) ống bơm kim tiêm màu trắng có nắp đậy màu cam dài 10,5cm đường kính thân 0,7cm và 01 (một) chai nước cất màu trắng loại 5ml, kích thước (5,5x1,5)cm

+ Trả lại cho bị cáo Lê Văn L 01 (một) xe mô tô biển số 79V1-243.51 nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu xanh bạc (giấy đăng ký xe đã bị thất lạc).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh ngày 13 tháng 11 năm 2023).

- Về án phí: Bị cáo Lê Văn L, bị cáo Lê Văn N; mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo của các bị cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Vạn Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Vạn Ninh;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HSVA, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Vi Nhật Hoàng